

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số 13/2024/HS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 21/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Viết Văn.

2. Bà Lê Thị Lệ Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Việt Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Q**, (tên gọi khác N) sinh ngày 28/3/1994; giới tính: Nam; sinh tại tỉnh Thừa Thiên Huế; căn cước công dân số 046094005933, cấp ngày 11/8/2021 nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô N1 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1972; chưa có vợ con; gia đình có 03 anh em, Q là con đầu; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Bản án số 172/2015/HSPT ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, phạt 6 năm 6 tháng tù, ra trại ngày 12/11/2019; bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2023, chuyển tạm giam ngày 08/9/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. **Lê Thị Đ**, sinh ngày 13/7/2002; giới tính: Nữ; sinh tại huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; căn cước công dân số 046302001725, cấp ngày 01/4/2022; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc Pa Cô; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc R sinh năm 1974 và bà Hồ Thị M sinh năm 1974; không có chồng; có 2 con sinh năm 2020 và sinh ngày 13/4/2022; gia đình có 03 anh em, Đ là con út; tiền án, tiền sự: chưa có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi

nơi cư trú; bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trọng T (Ku Z), sinh năm 1992; nơi cư trú: đường Đ, tổ dân phố L, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

2. Ông Lê Ngọc Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ C, tổ dân phố K, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

3. Ông Nguyễn Thuận Th1, sinh ngày 23/12/2000; nơi cư trú: Tổ B, tổ dân phố A, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hồ Thị T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

2. Anh Nguyễn Văn Kiệt Đ1, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/8/2023, Lê Thị Đ và Ngô Q đang sử dụng ma túy tại nhà bếp của Đ ở Thôn P, xã B, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế thì Ngô Q bàn với Lê Thị Đ đem 03 điện thoại di động đi cầm cố để có tiền Q đi Huế mua chất ma túy lên bán kiếm lời thì Đ đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 30/8/2023 Q cầm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno Spark màu xanh của Q, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo màu xanh của Đ đến cửa hàng điện thoại Ku Zét của anh Nguyễn Trọng T cầm cố 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu xanh của Nguyễn Thuận Th1 đến cửa hàng điện thoại Ngọc Thanh của anh Lê Ngọc Th cầm 1.000.000 đồng. Tổng số tiền cầm 03 điện thoại là 2.000.000 đồng, Q điện thoại cho một người tên S, không biết gốc tích lý lịch, hẹn gặp nhau tại bến xe phía Nam thành phố Huế để mua chất ma túy. Q theo xe khách về bến xe phía Nam thành phố Huế cũng đã 11 giờ thì đi qua ngòi bên đường quốc lộ 1A đối diện cổng bến xe đò S. S chạy xe mô tô qua đưa tay chào thì Q nhét 2.000.000 đồng vào bao thuốc là Sài Gòn ném xuống đường. S cũng chạy xe quay lại ném gói ma túy xuống đường có vị trí cách nơi Q ném tiền khoảng 03 đến 05 mét. Q đi tới lấy ma túy bỏ vào túi áo đang mặc rồi đón xe khách trở lại A. Đến khoảng 15 giờ 00 phút

cùng ngày, Q lên đến nhà của Lê Thị Đ, Q lấy ra 04 viên ma túy để Q và Đ sử dụng; Q cất giấu trong người 08 viên để có người mua thì Q bán thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của Q tại nhà cha mẹ của Lê Thị Đ là Lê Quốc R và Hồ Thị M có 48 viên màu đỏ và 01 viên màu xanh ở trong chiếc ba lô cất giấu tại giường ngủ của Đê.

Kết luận giám định số 534/KL-KTHS ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận 08 viên nén thu được trong người Quốc và 49 viên trong chiếc ba lô đều là chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng là 5,5002 gam. Sau giám định khối lượng ma túy còn lại 5,0128 gam đã trả lại cho cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện A.

Quá trình điều tra Q và Đ còn khai thêm Q và Đ sống với nhau như vợ chồng nên vào đầu tháng 7 năm 2023 Q cầm cố điện thoại di động của Q và Đ cho cửa hàng điện thoại Ku Zét của anh Nguyễn Trọng T, cùng số tiền đi làm thuê mà có, Q về bến xe phía Nam thành phố Huế gặp S mua 40 viên ma túy loại Methamphetamine lên sử dụng và bán cho các con nghiện như sau:

Ngày 09/8/2023, Đ lấy 02 viên ma túy từ Q bán cho Nguyễn Văn Kiệt Đ1 trước ngôi nhà hoang cách nhà của Đ ở khoảng 35 mét rồi đem 200.000 đồng về cho Quốc.

Ngày 19/8/2023 Đê lấy 200.000 đồng của Nguyễn Văn Kiệt Đ1 đem vô nhà cho Q thì Q cũng đem 02 viên ma túy đến trước ngôi nhà hoang như lần trước giao cho Nguyễn Văn Kiệt Đ1.

Ngày 10/7/2023 Q bán cho Hồ Thị T1 02 viên ma túy với giá 200.000 đồng tại trước hiên nhà ở Lê Thị Đ.

Ngày 24/7/2023 Q bán cho Hồ Thị T1 05 viên ma túy với giá 500.000 đồng tại khu vực nhà bếp Lê Thị Đ.

Số tiền bán trái phép chất ma túy thì Q và Đ dùng vào sinh hoạt chung hàng ngày của Q và Đ.

- Vật chứng thu được:

- + 57 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 5,5002 gam;
- + 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng;
- + 01 căn cước công dân số 046094005933 của Ngô Q cấp ngày 11/8/2021.
- + 01 ba lô màu xanh có chữ HÙNG LONG màu vàng, đã qua sử dụng.
- + 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno Spark, màu xanh, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.
- + 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, đã qua sử dụng.
- + 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ, ốp lưng màu trắng hồng có in hình người, đã qua sử dụng.

Tất cả vật chứng đã chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới chờ xử lý.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới giữ nguyên quyết định truy tố Ngô Q và Lê Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng, nhưng Ngô Q có nhân thân xấu. Ngô Q và Lê Thị Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú quy định ở điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Lê Thị Đ có nhân thân tốt. Tuy vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm đơn giản, đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Q từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 30/8/2023; Lê Thị Đ từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù, thời gian tính từ ngày bắt đi thi hành án. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại 01 chiếc ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 046094005933 cho Ngô Q.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu xanh, có chữ HUNG LONG màu vàng, đã qua sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi màu xanh cho anh Nguyễn Thuận Th1 vì tài sản này anh Th1 cầm cho bị cáo Đ để mượn tiền tiêu xài, bị cáo Đ xin mượn anh Th1 để cầm cố nhưng anh Th1 không biết Đ cầm cố để mua chất ma túy.

+ Trả lại cho Lê Thị Đ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu đỏ, ốp lưng màu trắng hồng có in hình người do Q cầm cố cho Nguyễn Trọng T vào ngày 28/8/2023 để có tiền mua bím, sữa cho con của Đ, không dùng vào việc cầm cố lấy tiền mua bán ma túy, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Buộc Ngô Q và Lê Thị Đ phải liên đới hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trọng T 1.500.000 đồng và anh Lê Ngọc Th 1.000.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo 1.250.000 đồng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu xanh của Đê và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno Spark, màu xanh của Quốc.

+ Buộc Q và Đ nộp lại số tiền 1.100.000 đồng, do Q và Đ bán 11 viên ma

túy cho Hồ Thị T và Nguyễn Văn Kiệt Đ1. Trong đó Q 550.000 đồng và Đ 550.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 5,0128 gam chất ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc 02 bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Trọng T (Ku Z), và Lê Ngọc Th vắng mặt nhưng thể hiện lời khai trong hồ sơ, không biết bị cáo Q cầm cố điện thoại để mua chất ma túy nay điện thoại thu hồi, đề nghị bị cáo Q và Đ phải hoàn trả lại tiền cho anh T 1.500.000 đồng và anh Ngọc Th 1.000.000 đồng.

+ Nguyễn Thuận Th1, vắng mặt nhưng lời khai thể hiện điện thoại của anh Th1 cầm cố cho Lê Thị Đ để mượn tiền, không phải anh Th1 cầm để có tiền mua chất ma túy. Bị cáo Đ đem đi cầm cố điện thoại của anh Th1 để có tiền mua ma túy nhưng anh Th1 không biết nên cần trả lại 01 điện thoại loại Redmi màu xanh cho Nguyễn Thuận Th1.

Lời nói sau cùng, hai bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, một số người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, các bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị tiếp tục xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Q và Đ đều sử dụng chất ma túy, quen

biết nhau và sống với nhau như vợ chồng. Ngô Q và Lê Thị Đ cùng thống nhất đem 03 điện thoại đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại Ku Zét của anh Nguyễn Trọng T và cửa hàng điện thoại Ngọc Thanh của anh Lê Ngọc Th để mua ma túy về bán kiếm lời. Bị bắt quả tang chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 5,5002g.

Đầu tháng 7 năm 2023, Q cầm cố điện thoại di động của Q và Đ, cùng số tiền đi làm thuê của mình, Q về bến xe phía Nam thành phố Huế gặp S mua 40 viên ma túy loại Methamphetamine lên sử dụng, đồng thời Q và Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Kiệt Đ1 02 lần vào ngày 09/8/2023 và ngày 19/8/2023, Q bán trái phép chất ma túy cho Hồ Thị T1 02 lần vào ngày 10/7/2023 và ngày 24/7/2023, tổng số 11 viên.

Như vậy Q và Đ đều thống nhất ý chí và hành động nên đồng phạm về mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine ngày 30/8/2023 có khối lượng 5,5002 gam và trước đó Q và Đ thực hiện việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Kiệt Đ1 02 lần. Riêng Ngô Q còn bán trái phép chất ma túy cho Hồ Thị T1 02 lần khác. Số tiền Q và Đ bán chất ma túy là 1.100.000 đồng đều phục vụ sinh hoạt chung.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, bị nghiêm cấm mua bán trái phép quy định ở khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy. Trong thời gian ngắn Q và Đ đã cấu kết với nhau bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các con nghiện. Trong đó Q chịu trách nhiệm chính, là người chủ mưu, và cũng là người thực hành tích cực; Đ là người giúp sức và là người thực hành. Việc mua bán đều có sự bàn bạc thống nhất nên lỗi của hai bị cáo là cố ý. Hành vi của các bị cáo là coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan, phát sinh các tệ nạn nghiện ma túy và các tệ nạn khác nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương.

Đủ căn cứ kết luận Ngô Q và Lê Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ngô Q và Lê Thị Đ không có tình tiết tăng nặng, nhưng Ngô Q có nhân thân xấu; Lê Thị Đ và Ngô Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Lê Thị Đ có nhân thân tốt.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị áp dụng

điểm b, i khoản 2 Điều 251; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tuy vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị, gia đình khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng.

[8] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Trong vụ án này còn có Hồ Thị T1 và Nguyễn Văn Kiệt Đ1 có hành vi mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua ma túy thì đã sử dụng hết, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính và cảm hóa giáo dục là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Cần trả lại cho Ngô Q 01 ví da màu đen đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 046094005933 cấp ngày 11/8/2021 là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân không phải vật chứng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh cho anh Nguyễn Thuận Th1 vì tài sản này anh Th1 cầm cho bị cáo Đ để mượn tiền tiêu xài, bị cáo Đ xin mượn anh Th1 để cầm cố nhưng anh Th1 không biết bị cáo Đ cầm cố để mua chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Đ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu đỏ, ốp lưng màu trắng hồng có in hình người do bị cáo Q cầm cố cho anh Nguyễn Trọng T ngày 28/8/2023 để có tiền mua bím, sửa cho con của Đ, không dùng làm công cụ phương tiện phạm tội, nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Buộc Ngô Q và Lê Thị Đ phải liên đới hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trọng T 1.500.000 đồng và anh Lê Ngọc Th 1.000.000 đồng. Trong đó mỗi bị cáo 1.250.000 đồng.

- Buộc Ngô Q và Lê Thị Đ nộp lại số tiền 1.100.000 đồng, do Q và Đ bán 11 viên ma túy cho Hồ Thị T1 và Nguyễn Văn Kiệt Đ1. Trong đó Q 550.000 đồng và Đ 550.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 5,0128 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các vật liệu gồm 3 mảnh giấy màu trắng đóng gói; 01 mảnh giấy bạc và 01 gói ni lông màu trắng, được đựng trong túi ni lông màu trắng ký hiệu “gói: “Ma túy””; 01 gói ni lông màu trắng, được đựng trong túi ni lông màu trắng ký hiệu “gói: “Ma túy 49 viên”” được dán keo niêm phong; 01 ba lô màu xanh, có chữ HUNG LONG màu vàng không còn giá trị.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình

cảm ứng, nhãn hiệu Tecno Spark, màu xanh của Q, bên trong có một sim 4G Viettel có dãy số 8984048000919651881 và một sim 4G Viettel có dãy số 8984048000914300541; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, kiểu máy CPH2083, màu xanh của Đ do cầm cố để mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí: Cần áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc 02 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Q và Lê Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2023. Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Ngô Q 01 ví da màu đen đã qua sử dụng và 01 căn cước công dân số 046094005933 cấp ngày 11/8/2021.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh cho anh Nguyễn Thuận Th.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme, màu đỏ, ốp lưng màu trắng hồng có in hình ảnh người cho Lê Thị Đ, nhưng tạm giữ lại để bảo đảm thi hành án.

- Buộc Ngô Q và Lê Thị Đ phải liên đới hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trọng T 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và anh Lê Ngọc Th 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Trong đó mỗi bị cáo 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc Ngô Q và Lê Thị Đ nộp lại số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), do Q và Đ bán 11 viên ma túy. Trong đó Quốc 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) và Đề 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động

màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Tecno Spark, màu xanh của Ngô Q bên trong có một sim 4G Viettel có dãy số 8984048000919651881 và một sim 4G Viettel có dãy số 8984048000914300541; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu loại Oppo, kiểu máy CPH2083, màu xanh của Lê Thị Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 5,0128 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và các vật liệu gồm 3 mảnh giấy màu trắng đóng gói; 01 mảnh giấy bạc và 01 gói ni lông màu trắng, được đựng trong túi ni lông màu trắng (gói ma túy); 01 gói ni lông màu trắng, được đựng trong túi ni lông màu trắng (gói 49 viên ma túy); được dán keo niêm phong;

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu xanh có chữ HUNG LONG của Quốc không còn giá trị.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Ngô Q và Lê Thị Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí mỗi bị cáo phải nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A Lưới;
- Công an huyện A Lưới ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới
- Bị cáo;
- Người có NVLQ.
- THA-HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Vĩnh